

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT KHÁCH CHO ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH KHU RAMSAR TRÀM CHIM (TAM NÔNG, ĐỒNG THÁP)

Phạm Xuân Hậu
Trưởng ĐH Văn Hiến
HauPX@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 7/3/2016; Ngày duyệt đăng: 5/5/2016

TÓM TẮT

Đến nay, trên lãnh thổ Việt Nam đã có 8 khu Ramsar được tổ chức công ước Ramsar quốc tế (UNESCO) công nhận là khu Ramsar của thế giới, trong đó có khu Ramsar Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp. Sự công nhận này sẽ làm tăng vị thế của một vườn quốc gia và sức cuốn hút du khách của một điểm đến du lịch, nếu có những giải pháp hợp lý. Bài viết sẽ trình bày khái quát về tình hình phát triển du lịch và đề xuất những giải pháp nhằm tăng cường thu hút du khách cho điểm đến du lịch khu Ramsar Tràm Chim trong thời gian tới.

Từ khóa: Ramsar Tràm Chim, điểm đến Tràm Chim, du lịch Đồng Tháp.

ABSTRACT

Solutions for tourist attraction of Ramsar Tram Chim (in Tam Nong, Dong Thap)

In Vietnam there are now 8 Ramsar sites, including Ramsar Tram Chim (in Tam Nong, Dong Thap), which are recognized by the Ramsar Convention (UNESCO) as the Ramsar sites of the world. This recognition would develop the reputation of the national park and the attraction of the tourist destination with appropriate measures. The paper will present an overview of the tourist development and propose some solutions in order to improve the attraction of Ramsar Tram Chim as a tourist destination in the near future.

Keywords: Ramsar Tram Chim, Tram Chim destination, Dong Thap tourism.

1. Đặt vấn đề

Ngày 29/12/1998, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 253/1998/TTg chuyển hồ sơ đề nghị công nhận khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia đất ngập nước Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp thành Khu Ramsar Tràm Chim lên tổ chức công ước Ramsar quốc tế. Đến tháng 02/2012 tổ chức công ước Ramsar quốc tế (UNESCO) chính thức công nhận là khu Ramsar của thế giới. Vốn là một vườn quốc gia, Tràm Chim có tiềm năng du lịch to lớn, từ lâu, nơi đây là điểm thu hút lượng khách du lịch đến tham quan, học tập và nghiên cứu khoa học khá lớn đã mang lại nguồn lợi kinh tế đáng kể góp phần vào việc bảo tồn và phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, so với tiềm năng, đặc biệt là từ khi được công nhận là khu Ramsar của thế giới, vị thế của điểm đến du lịch này vẫn chưa thực sự chuyển mình, hiệu quả thu được từ du lịch còn khiêm tốn. Các giá trị tiềm ẩn của tài nguyên chưa được khai thác hợp lý, khách du lịch đến đơn điệu, số lượng ít. Vì vậy, cần phải có những phân tích đánh giá đúng về ưu thế, hạn chế, những thời cơ và thách

thức, từ đó đưa ra những giải pháp hợp lý để thu hút du khách đến với điểm đến du lịch hấp dẫn này góp phần thúc đẩy phát triển du lịch tỉnh đáp ứng nhu cầu hội nhập; đảm bảo phát triển bền vững về mặt môi trường - kinh tế - xã hội của điểm đến du lịch và toàn tỉnh.

2. Đặc điểm tài nguyên và sự phát triển điểm đến du lịch

2.1. Khái quát về khu Ramsar Tràm Chim

Khu Ramsar Tràm Chim nằm ở tọa độ 10°40' - 10°47' vĩ Bắc, 105°26' - 105°36' kinh Đông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, có diện tích 27.588 ha, trong đó diện tích vùng lõi là 7.313 ha, diện tích vùng đệm là 20.275 ha. Với vị trí là trung tâm của Đồng Tháp Mười, thuộc đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Khu tiếp giáp với 5 xã và 1 thị trấn: Tân Công Sinh, Phú Đức, Phú Thọ, Phú Thành B, Phú Hiệp và Thị trấn Tràm Chim, thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Tràm Chim là một địa danh đã có từ lâu đời do đặc điểm vùng đất trũng của Đồng Tháp Mười (ĐTM), có nhiều rừng tràm tự nhiên, nhiều loài cá đồng sinh sản và phát triển, là nguồn thức ăn

ăn phong phú nên đã có rất nhiều chim nước hội tụ về đây sinh sống. Do đó, nhân dân quanh vùng đã gọi là vùng Tràm Chim.

Với những giá trị đặc trưng của nó, Đồng Tháp đã áp ụ ý tưởng tạo lại một mô hình ĐTM thu nhỏ. Năm 1985 UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định khoanh vùng 5.200 ha, trên nền tảng của cơ sở khai thác ban đầu là Lâm ngư trường Tràm Chim. Năm 1986 tổ chức bảo vệ Sếu Quốc tế – ICF (International Crane Foundation) và Trung tâm Tài nguyên môi trường, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội xác nhận sếu đầu đỏ ở đây là một trong 15 loài Sếu hiện còn lại trên thế giới, tỉnh đã quyết định mở rộng diện tích khu cần bảo vệ từ 5.200 ha lên 7.000 ha, đồng thời được Quỹ bảo vệ chim của Đức (BREHM FUND) tài trợ xây dựng cơ sở làm việc và sử dụng cho các hoạt động giáo dục môi trường và quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường. Vào cuối năm 1991 và đầu năm 1992, áp lực từ gia tăng dân số với cuộc sống mưu sinh, khu vực Tràm Chim bị phá hại nghiêm trọng; đất đai bị lấn chiếm để trồng lúa; nhiều loài động vật quý hiếm như trăn, rắn, rùa... suy giảm số lượng.

Ngày 2/2/1994, Thủ tướng Chính Phủ ký QĐ số 47/TTg qui định khu đất ngập nước Tràm Chim Tam Nông tỉnh Đồng Tháp là “Khu bảo tồn thiên nhiên” của Quốc gia. Ngày 29/12/1998, Thủ tướng Chính phủ ký QĐ số 253/1998/TTg đề nghị tổ chức công ước Ramsar thế giới (UNESCO) công nhận khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tràm Chim là Khu Ramsar của thế giới và đã chính thức được công nhận vào tháng 2/2012, có diện tích 7.313 ha với các chức năng chính là:

- Bảo tồn và phát triển tài nguyên sinh vật của hệ sinh thái đất ngập nước trên cơ sở đảm bảo chế độ thủy văn phù hợp.

- Bảo tồn, phục hồi và phát triển cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái chuẩn của vùng lợ kín ĐTM như khi chưa được khai thác để phục vụ nghiên cứu khoa học, tuyên truyền giáo dục và phục vụ tham quan du lịch.

- Bố trí lại dân cư sống quanh vùng hợp lý, tạo sự ổn định về nhà ở, đất canh tác, ổn định cuộc sống, từ đó họ tự giác tham gia vào việc bảo vệ tài nguyên của Vườn.

- Phát triển cơ sở hạ tầng để làm nền tảng

phát triển hoạt động du lịch sinh thái mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và xã hội với đặc trưng kiến trúc của vùng đồng bằng ngập lợ, vừa hiện đại, vừa mang bản sắc đồng bằng Nam bộ.

2.2. Đặc điểm về tài nguyên du lịch

Về tài nguyên du lịch tự nhiên: Là vùng có địa hình thấp trũng, độ cao trung bình từ 0,9 m đến 2,3 m so với mực nước biển (đất trũng chiếm 152 ha, gò cao chiếm 194 ha, bằng phẳng chiếm 5.858 ha). Khí hậu ổn định quanh năm, ít biến động lớn, nhiệt độ trung bình năm 27°C; nhiệt độ cao nhất là 37°C vào tháng tư và thấp nhất là khoảng 16°C; độ ẩm trung bình hàng năm 82-83% (cao nhất: 100% thấp nhất: 35 – 40%). Lượng mưa trung bình khoảng 1.650 mm/năm (tập trung từ tháng 5-11: hơn 90%); tháng 1, 2, 3, 4 là những tháng khô hạn nhất. Số ngày mưa trung bình 110-160 ngày/năm. Chế độ thủy văn chịu sự chi phối của vùng châu thổ sông Mêkông. Mạng lưới sông rạch tự nhiên khá dày; thời kỳ ngập lợ vùng sâu từ 2,5 đến 3 m vào năm có lũ lớn ở những nơi bàu, trũng. Hệ sinh thái thực vật đa dạng, sống trên những điều kiện địa hình địa mạo và đất đai khác nhau với khoảng 198 loài. Hệ động vật có 231 loài chim (32 loài quý hiếm, trong đó có 16 loài nằm trong sách đỏ của IUCN ở các mức độ (EN, VU, R, T, V, E) và 14 loài nằm trong sách đỏ của Việt Nam như: Ngan cánh trắng, Rồng rộc vàng, Điều mào, Điều lửa, Cú lợn lưng nâu, Đại bàng đen, Chích chòe lửa. Nguồn tài nguyên thủy sản với 131 loài cá có giá trị kinh tế cao, gần 40 loài lưỡng cư bò sát [8&9].

Về nhân văn: Hiện tại các vùng đệm có khoảng trên 41.000 dân đang sinh sống, kế cận với khu Ramsar Tràm Chim. Nguồn sống chính là canh tác lúa, tràm và đánh bắt thủy sản tự nhiên trên các kênh rạch. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống và phát triển kinh tế (đường xá, trường học, y tế, điện, nước sạch, thông tin liên lạc...) còn rất hạn chế, việc nâng cao đời sống cộng đồng dân cư còn rất khó khăn. Thành phần dân tộc, phần lớn là người Kinh, sau đến là người Việt gốc Hoa và người Khmer. Nghề sống chính là trồng lúa trong mùa khô, săn bắt cá và động vật hoang dã trong mùa lũ (đánh cá, săn bắt động vật hoang dã, thu hái lâm sản ngoài gỗ). Phong tục, tập quán, lối sống mang màu sắc của

cư dân nông nghiệp, với các lễ hội đặc trưng của 3 dân tộc Việt, Hoa, Khmer.

2.3. Những hoạt động thu hút du khách đã và đang thực hiện

Từ khi được công nhận là vườn quốc gia, Tràm Chim đã là nơi có sức thu hút du khách bởi cảnh quan độc đáo của vùng đất ngập nước. Các hoạt động nhằm phục vụ du khách đã được các doanh nghiệp du lịch và ban quản lý vườn quan tâm thực hiện, đặc biệt từ khi được công nhận là khu Ramsar của thế giới, như:

***Tổ chức các loại hình và cung cấp sản phẩm du lịch:** Sở VHNT&DL chỉ đạo thực hiện những qui định pháp lý về tổ chức quản lý, khai thác, bảo tồn các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, khu Ramsar theo công ước quốc tế, quốc gia và quy định của tỉnh địa phương, các cơ quan quản lý có liên quan đã hoàn thành công tác:

- Quy hoạch chi tiết khu trung tâm (rộng 46 ha); xây dựng nâng cấp các bến tàu, xe và phương tiện vận chuyển, các khu chức năng thích ứng với các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch phục vụ du khách.

- Tổ chức loại hình du lịch dựa trên ưu thế về tài nguyên và nhu cầu của du khách.

+ Du lịch sinh thái, với các hoạt động tham quan các kiểu sinh cảnh hệ sinh thái đất ngập nước đặc trưng của vùng ĐTM (bằng ghe xuồng hoặc ô tô...); quan sát chim, đặc biệt là quan sát sếu đầu đỏ vào buổi chiều khi chim về tổ; tham gia câu cá và thưởng thức sản phẩm đồng quê.

+ Du lịch công vụ, với các hoạt động kết hợp khảo sát thực tế, nghiên cứu về hệ sinh thái đất ngập nước (hệ sinh thái rừng, động vật, nông nghiệp, cư dân và truyền thống); tổ chức các hội thảo khoa học về sự hình thành và phát triển của

vùng đất này.

+ Du lịch trách nhiệm, với các hoạt động tuyên truyền giáo dục cho cộng đồng dân địa phương, khách du lịch, các doanh nghiệp du lịch về ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái nơi mình đang sử dụng và hưởng thụ những sản phẩm du lịch.

***Triển khai những hoạt động hỗ trợ:** để tăng độ tin cậy và tạo được nhiều ấn tượng sâu sắc cho du khách khi tham gia các hoạt động du lịch tại khu Ramsar:

- Tăng cường phối hợp với hạt kiểm lâm và chính quyền địa phương các xã ở vùng đệm thực hiện nghiêm ngặt công tác quản lý bảo vệ rừng, duy trì cân bằng sinh thái.

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa, bố trí lại các panô, biển báo (cấm lửa, cháy rừng, quy ước...), tại các khu vực trọng điểm để du khách yên tâm.

- Triển khai các NCKH từ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học, đặc biệt là của chương trình bảo tồn đa dạng sinh học lưu vực sông Mêkông do IUCN thực hiện nhằm đảm bảo phát triển bền vững.

- Thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường khách du lịch về những nhu cầu tâm lý và thị hiếu sản phẩm, để điều chỉnh loại sản phẩm trong điều kiện cụ thể.

- Đầu tư nâng cao năng lực và tần suất phục vụ của hệ thống dịch vụ (giao thông, TTLL, VHNT, thương mại, chăm sóc sức khỏe...) làm tăng độ hài lòng với du khách.

- Nghiên cứu xây dựng dự báo chiến lược về “cầu du lịch”; tính sức chứa sinh thái, sức tái sinh thái thường xuyên và hàng năm để điều chỉnh nguồn khách cho hợp lý.

* Lượng khách du lịch đến

Bảng 1. Số lượng khách du lịch đến khu Ramsar Tràm Chim giai đoạn 2003-2012

(Đơn vị tính: Người)

Loại du khách	2000	2005	2008	2009	2010	2011	2012
Khách quốc tế	98	207	522	302	122	379	662
Khách trong nước	522	4.388	4907	5626	6338	7183	14.981
Tổng số	620	4.595	5429	5928	6460	7562	15.643

(Nguồn Trung tâm DVDLST&GDMT)

Lượng khách đến khu Ramsar Tràm Chim tăng liên tục (bảng 1): Giai đoạn 2000 – 2012 tổng số khách tăng 25,2 lần (15.643/620); khách quốc tế: tăng 6,3 lần (662/98); khách nội địa:

28,7 lần (14.981/522). Tỷ lệ khách quốc tế trong tổng lượng khách từ 15,8% (năm 2000) xuống còn 4,25% (năm 2012), nguyên nhân của sự suy giảm là vì du khách quốc tế có mục tiêu chủ yếu

là tham quan, nghiên cứu, nhưng các điều kiện đáp ứng chưa được cải thiện kịp thời.

*** Doanh thu từ du lịch**

Doanh thu du lịch tại khu Ramsar tuy không lớn nhưng tăng đều qua các năm. Chỉ trong vòng 05 năm (2004-2009) thu nhập du lịch tăng gấp khoảng 03 lần (2009:365.945.000.đ/2004: 121.270.400đ) trong đó thu từ phương tiện chiếm tỷ lệ cao nhất, năm 2009 là 55,2% (202.000.000đ/365.495.000đ); dịch vụ lưu trú chỉ 8% (29.250.000đ/365.945.000đ); thu

khác 6% (21.795.000đ/365.945.000đ) [Nguồn TTDLST&GDMT khu Ramsar Tràm Chim] Mặc dù sự tăng giảm của các lĩnh vực không đều nhau, nhưng có thể nhìn nhận từ số liệu này về khả năng thu hút sử dụng ngân sách từ du khách có chiều hướng tốt, khi có sự gia tăng du khách quốc tế.

2.4. Đánh giá chung về cảnh quan và những hoạt động thu hút khách

*** Đánh giá về cảnh quan**

Bảng 2: Đánh giá của du khách về các cảnh quan khu Ramsar Tràm Chim

(P = 230; Khách quốc tế (KQT): 40; Khách nội địa (KNĐ): 190; Đơn vị tính: người)

Stt	Nội dung	K DL	Rất hấp dẫn		Hấp dẫn		Kém hấp dẫn		Không hấp dẫn	
			SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Cảnh quan chim buổi sáng và chiều tại rừng tràm	KQT	22	55,00	18	45,00	00	00,00	00	00,00
		KNĐ	40	21,05	120	63,16	30	15,80	00	00,00
2	Cảnh quan sông rạch và rừng nguyên sinh ven sông	KQT	34	85,00	06	15,00	00	00,00	00	00,00
		KNĐ	24	12,63	150	78,96	16	08,41	00	00,00
3	Cảnh quan cư trú và sản xuất của dân bản địa	KQT	30	75,00	06	15,00	04	10,00	00	00,00
		KNĐ	70	36,85	54	28,42	20	10,52	46	24,21
4	Các hoạt động văn hóa dân bản địa	KQT	32	80,00	06	15,00	02	05,00	00	00,00
		KNĐ	42	22,10	80	42,10	42	22,10	26	13,70

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả ngày 15,16,17/12/2014)

Kết quả tại thời gian nghiên cứu cho thấy tỷ lệ cảm nhận và đánh giá của du khách quốc tế và nội địa có những khác biệt khá rõ về những giá trị của một số cảnh quan điển hình tại khu Ramsar về mức độ hấp dẫn, như cảnh chim vào buổi sáng và chiều khu rừng tràm, 55% KQT đánh giá là rất hấp dẫn, nhưng khách nội địa chỉ 21,05%; tương tự về cảnh quan sông rạch và rừng nguyên sinh vùng ven là 85%/12,63%; Các hoạt động văn hóa bản địa: 80%/22,10%; cảnh quan cư trú và sản xuất của cư dân bản địa: 75%/36,85%. Đặc biệt là không có KQT nào đánh giá các cảnh quan không hấp dẫn. Những nguyên nhân chính được ghi nhận từ kết quả trên là: Khách quốc tế ít được thưởng thức những cảnh quan như vậy

nên có cảm nhận sâu sắc hơn, đánh giá cao hơn. Quan niệm của khách du lịch nội địa và quốc tế đôi khi có sự khác biệt về mục tiêu và hưởng thụ trong và sau chuyến du lịch.

Đánh giá về chất lượng các dịch vụ (bảng 3) cho thấy, hầu hết các dịch vụ (DV) tại thời điểm du khách tham gia chương trình du lịch mới dừng ở mức độ chấp nhận được và tạm chấp nhận, số du khách đánh giá mức tốt và phù hợp thấp, cụ thể: KQT đánh giá dịch vụ vận chuyển đưa đón khách tốt chỉ 10%; KNĐ: 10,49%; tương tự đội ngũ nhân viên phục vụ 00%/ 6,30%; môi trường 10%/24,20%. Riêng về sản phẩm hàng hóa lưu niệm và dịch vụ ăn uống được KQT đánh giá tốt, phù hợp là 60% và 45%.

Bảng 3: Đánh giá của du khách về một số dịch vụ du lịch tại khu Ramsa Tràm Chim*(P = 230; KQT: 40; KND: 190; Đơn vị tính: người)*

Stt	Nội dung	KDL	Tốt, phù hợp		Chấp nhận được		Kém tạm chấp nhận		Không chấp nhận	
			SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Vận chuyển đưa đón du khách trong các tour	KQT	04	10,00	16	40,00	14	35,00	06	15,00
		KND	20	10,49	70	36,82	56	29,49	44	23,20
2	Chất lượng cơ sở lưu trú (khách sạn, phòng trọ)	KQT	04	10,00	16	40,00	18	45,00	02	05,00
		KND	30	15,80	110	57,90	30	15,80	20	10,50
3	Sự độc đáo và đa dạng sản phẩm hàng hóa lưu niệm	KQT	12	60,00	12	30,00	04	10,00	00	00,00
		KND	25	26,30	94	49,50	46	24,20	00	00,00
4	Các dịch vụ ăn uống, giải khát, vệ sinh môi trường	KQT	09	45,00	20	50,00	02	05,00	00	00,00
		KND	40	42,10	50	26,30	40	21,10	20	10,50
5	Chất lượng nhân viên thực hiện các dịch vụ	KQT	00	00,00	24	60,00	16	40,00	00	00,00
		KND	06	06,30	70	36,80	90	47,40	18	09,50
6	Việc bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách	KQT	02	10,00	24	60,00	12	30,00	00	00,00
		KND	23	24,20	90	47,40	24	12,60	30	15,80

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả ngày 15,16,17/12/2014)

*** Những kết quả đã thực hiện để thu hút du khách và những hạn chế:**

- **Những kết quả đã thực hiện được**, trong những năm vừa qua, đặc biệt là từ khi được công nhận là khu Ramsar của thế giới, được ghi nhận ở một số lĩnh vực:

+ Đã nhận được đầu tư từ tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (UNESO) về ngân sách để thực hiện các quy định trong công ước về bảo tồn. Chính quyền địa phương (tỉnh, huyện), quản lý ngành (du lịch, nông-lâm-ngư-nghiệp, môi trường...) tập trung thực hiện các chính sách quản lý, khai thác phát triển và bảo tồn hợp lý.

+ Đã giảm bớt đáng kể tình trạng khai thác nguồn lợi sinh vật (động, thực vật) quý hiếm; duy trì ổn định đa dạng sinh học.

+ Các hoạt động du lịch và sử dụng sản phẩm du lịch đã hướng vào việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

+ Lượng khách du lịch đến thường xuyên tăng qua các năm, đặc biệt là khách nội địa, nhưng chưa có tăng đột biến.

+ Các đối tượng khách du lịch, doanh nghiệp du lịch, cộng đồng cư dân địa phương đã tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường có trách nhiệm hơn.

+ Doanh thu cho doanh nghiệp du lịch và cộng đồng dân cư địa phương dần được tăng lên, tạo nguồn vốn tích lũy cho các hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường, nghiên cứu khoa học.

- **Những hạn chế**, biểu hiện khá rõ trong lĩnh vực tổ chức, quản lý điều hành, chiến lược phát triển sản phẩm:

+ Chưa có kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể các loại hình du lịch đặc thù và các tour tuyến phù hợp với tiềm năng của khu Ramsa, nên sức thu hút khách hạn chế, thiếu ổn định, mức tăng trưởng lượng khách chậm.

+ Việc bảo tồn và giới thiệu các loài động thực vật quý hiếm trên địa bàn dân cư vùng đệm có kết quả thấp, do ranh giới quản lý phức tạp, cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học bị đe dọa, nên độ hấp dẫn du khách thấp.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân viên

trong khu có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thấp, thiếu kinh nghiệm và chuyên nghiệp trong điều hành các hoạt động, nên mức độ thuyết phục du khách sạn chưa cao [Bảng 2].

+ Cơ sở vật chất kỹ thuật sử dụng phục vụ công tác quản lý, tổ chức hoạt động du lịch, nghiên cứu khoa học (cơ sở lưu trú, các phương tiện vận chuyển và các dịch vụ hỗ trợ khác) còn thiếu, chất lượng chưa đạt chuẩn, năng lực đáp ứng thấp [Bảng 2].

+ Sản phẩm du lịch đơn điệu, chưa cung ứng được thường xuyên cho cầu của du khách. Công tác xúc tiến quảng bá để thu hút du khách thiếu chiến lược lâu dài. Các chương trình và chính sách thu hút du khách tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học thiếu chiều sâu, nên các nghiên cứu chưa có thể ứng dụng vào thực tiễn.

+ Những hoạt động có đầu tư phát triển không đồng bộ, chất lượng thấp đã làm giảm mức độ ghi nhận và sự không hài lòng của du khách [Bảng 2], nên lượng khách đến chỉ đạt xấp xỉ 60% so với sức chứa và cung ứng dịch vụ của toàn khu, đáng chú ý là lượng khách những năm gần đây chủ yếu là học sinh, sinh viên đến để tham quan và học tập, nên doanh thu còn rất khiêm tốn [8].

***Những cơ hội mở ra và những thách thức**

Những cơ hội mở ra cho phát triển du lịch thời kỳ hội nhập tại khu Ramsar:

- Nhu cầu du lịch sinh thái tìm về với thiên nhiên của du khách rất lớn, đặc biệt là khách quốc tế, vì họ rất ham muốn đến những khu bảo tồn tự nhiên, vườn quốc gia còn hoang sơ với sự đa dạng sinh học, để trải nghiệm, học tập, nghiên cứu, giải trí...

- Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng giữa các quốc gia trên thế giới đã giao cho du lịch nhiệm vụ làm “cầu nối” cho các dân tộc xích lại gần nhau và hiểu nhau hơn thông qua những tour du lịch sinh thái và văn hóa.

- Vấn đề bảo vệ nghiêm ngặt các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên, đảm bảo cân bằng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường sống của con người và các loài động

thực vật trước nguy cơ bị tuyệt chủng, đã trở thành nhiệm vụ và trách nhiệm của tất cả các quốc gia trên thế giới, được qui định trong các công ước quốc tế.

- Việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực du lịch đã được cả nước quan tâm thực hiện từ nhiều năm nay (hệ thống các trường đào tạo nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học), với qui mô lớn, chất lượng không ngừng được nâng cao.

- Các địa phương (tỉnh, huyện) có lực lượng lao động tại chỗ được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, có thể tham gia các hoạt động du lịch và dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách.

- Nhận thức của cộng đồng dân cư địa phương, doanh nghiệp du lịch, khách du lịch về bảo vệ môi trường, bảo tồn các loài động vật hoang dã đã thể hiện rõ về trách nhiệm thông qua hành động khai thác sử dụng các sản phẩm du lịch.

Những thách thức: khi vừa phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo tồn theo công ước Ramsar của quốc tế, vừa phải khắc phục diễn biến phức tạp có nguy cơ làm mất cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học khi thực hiện khai thác tài nguyên phát triển loại hình và sản phẩm du lịch:

- Tình trạng xâm nhập trái phép của cư dân vùng phụ cận vào khai thác thủy sản, chặt phá rừng..., làm ảnh hưởng môi trường sống của sinh vật, làm mất cân bằng sinh thái vẫn còn diễn ra khá nhiều.

- Tình trạng tranh chấp đất đai tại vùng giáp ranh của bộ phận cư dân Khu Ramsar và vùng đệm chưa có giải pháp giải quyết thấu đáo...

- Những biến cố từ các yếu tố khí hậu - thủy văn bất thường (các quốc gia đầu và giữa nguồn sông Mê Kông xây dựng các đập thủy điện); tình trạng khô hạn và xâm mặn ngày càng sâu vào nội địa, phải chủ động đầu tư ngăn ngừa.

- Phải đảm bảo đáp ứng những điều kiện ngày càng cao theo nhu cầu của du khách, như: Số lượng và số loại khách đến; các tiêu chí về

môi trường; các tuyến điểm tham quan hợp lý; các sản phẩm du lịch đặc trưng, tránh sự trùng lặp; các phương tiện phục vụ đạt chuẩn hiện đại.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường (rác thải, nước thải, không khí...) vẫn diễn ra trên phạm vi rộng, cần phải được đầu tư xử lý.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, người hướng dẫn du lịch hiện còn thiếu về số lượng, thấp về chất lượng, cần có đầu tư lớn về ngân sách để thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa khai thác phát triển du lịch với việc thực hiện đầy đủ những quy định nghiêm ngặt trong công ước quốc tế về bảo vệ các khu Ramsar của thế giới tại các quốc gia.

3. Các giải pháp phát triển nhằm tăng cường thu hút khách cho khu Ramsar Tràm Chim huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp

****Đầu tư quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng***

- Quy hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng (giao thông, phương tiện vận chuyển, các dịch vụ...) trong nội bộ khu và quanh vùng đệm, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu:

+ Phục vụ tốt nhất cho hành trình của du khách, hiệu quả kinh tế đem lại cao. Đảm bảo duy trì ổn định môi trường sinh thái, đa dạng sinh học theo quy định nghiêm ngặt của công ước Ramsar quốc tế.

+ Các dịch vụ bãi đỗ xe, hệ thống cấp điện, nước, thu gom và xử lý chất thải, khu lưu trú, thương mại, văn hóa thể thao xây dựng phải đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể khi khai thác cho hoạt động du lịch sinh thái tại các vùng đất đặc biệt (khu Ramsar). Hạn chế tối đa việc xây dựng các công trình hiện đại, phương tiện gây chấn động lớn, bê tông hóa giao thông...

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước (tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới, Quỹ quốc tế bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, Hội sếu quốc tế), đẩy mạnh nghiên cứu, quy hoạch phát triển và giới thiệu những quần xã sinh vật điển hình như quần xã sen, lúa ma, năng, cỏ ống,

tràm và các loại động vật đặc trưng của vùng Đồng Tháp Mười như rắn, chuột, các loại cá.

****Xây dựng các tuyến điểm nội bộ và liên kết vùng phụ cận hợp lý***

- Đối với khu vực phải bảo vệ nghiêm ngặt, cần tổ chức các tour sử dụng các phương tiện không làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động - thực vật, làm ô nhiễm môi trường, thay đổi cảnh quan mất cân bằng sinh thái.

- Xây dựng hệ thống các tuyến điểm nội bộ và vùng phụ cận đảm bảo cho du khách được hưởng thụ tất cả những SPDL đặc trưng, nhưng không lặp lại nhiều lần ở một điểm du lịch cùng loại, trong thời gian của một tour ngắn hoặc dài ngày. Giới thiệu các điểm, tuyến trong tour phải đảm bảo chính xác, có minh chứng, không làm sai lệch thực tế để tạo độ tin cậy với du khách.

****Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo tồn hệ sinh thái***

- Mỗi khu Ramsar cần thực hiện những công trình nghiên cứu riêng phù hợp với điều kiện cụ thể về môi trường sinh thái, để có những biện pháp đúng khả thi cho quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo tồn. Đầu tư nhân lực, vật lực tham gia sâu chương trình sử dụng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học đất ngập nước vùng Mêkông (MWBPN), gồm các nước Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam và tổ chức quốc tế UNDP, IUCN.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống các giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả trước tác động của biến đổi khí hậu (thời tiết thất thường, nước biển dâng...), để duy trì ổn định môi trường sống của các loài động-thực vật, đặc biệt là động thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam và thế giới.

- Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hoạt động phục hồi sinh thái, tái tạo lại các điều kiện sinh thái (các yếu tố sinh thái và các quá trình sinh thái) thích hợp với bảo tồn đa dạng sinh học, như: tái thiết chế độ thủy văn; duy tu, sửa chữa hệ thống đê bao chống sạt lở; khắc phục những hư hỏng do lũ lụt; tăng cường trồng cây phân tán và tái tạo đa dạng sinh học như tre gai, bằng lăng, dừa, me chua, tràm... tạo cảnh quan

đẹp thu hút khách du lịch.

***Tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực**

- Có kế hoạch chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho từng lĩnh vực quản lý điều hành, thực hiện tại các điểm, hoạt động dịch vụ, bảo vệ môi trường..., bằng việc mở các lớp tập huấn ngắn hạn; tổ chức tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm ở các nước phát triển có kinh nghiệm tổ chức quản lý trong lĩnh vực du lịch sinh thái bền vững như Hoa Kỳ, New Zealand, Australia, Singapore...

- Xây dựng các chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tiễn; thực hiện đào tạo mới, đào tạo lại, liên kết đào tạo; mời chuyên gia chuyên ngành trong và ngoài nước có uy tín giảng dạy bồi dưỡng để nâng cao kiến thức quản lý, quản trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động.

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý của Khu Ramsar Tràm Chim về kiến thức quản lý, quy hoạch phát triển du lịch, kỹ năng tổ chức sự kiện, quản lý bảo vệ môi trường bền vững. Nâng cao năng lực quản lý điều hành; kỹ năng giao tiếp, giám sát; nghiên cứu thị trường, tiếp thị, xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Tập trung đào tạo 13 kỹ năng theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam cho nhân viên phục vụ trong ngành du lịch: nghiệp vụ lễ tân, phục vụ buồng, phục vụ bàn, bar, bếp, hướng dẫn du lịch; kỹ năng giao tiếp, bán hàng; thống kê du lịch, công nghệ thông tin, ngoại ngữ; kiến thức tổng quan về du lịch cho tài xế và nhân viên phục vụ trên xe - tàu vận chuyển khách du lịch.

***Có chính sách hợp lý để cộng đồng cư dân địa phương tham gia**

Cư dân địa phương, đặc biệt là ở vùng đệm quanh Khu Ramsar là lực lượng trực tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch và bảo tồn, có trình độ dân trí chưa cao, nên phải tạo điều kiện để họ nâng cao đời sống và góp phần vào công tác bảo tồn, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khai thác trái phép tài nguyên, như: Hỗ trợ vốn

ban đầu để họ có thể đầu tư tham gia quá trình tạo sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho du khách; tham gia hoạt động đào tạo và bồi dưỡng nâng cao hiểu biết và trách nhiệm về hoạt động du lịch. Ưu tiên, khuyến khích mở các lớp học tập ngoại khóa, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng dân cư địa phương và những quyền lợi họ được thụ hưởng khi tham gia các chương trình.

***Thực hiện đa dạng hóa loại hình và chất lượng sản phẩm du lịch**

- Thực hiện các hoạt động thiết thực làm tăng giá trị điểm du lịch, thông qua việc liên kết các loại hình du lịch, như: Liên kết giữa loại hình du lịch trên sông từ hệ thống kênh đào, sông rạch trong Khu Ramsar, để phối hợp các phương tiện ghe, xuồng, khám phá đời sống cư dân bản địa, hệ sinh thái đất ngập nước (nghe đờn ca tài tử, nghe chim hót, quan sát đời sống hoang dã của động – thực vật...), mở các tour:

+ Tour khám phá vườn và đánh bắt cá, săn chuột đồng vào mùa nước nổi.

+ Tour trải nghiệm khám phá bãi chim sinh sản; thu hoạch lúa trời (Áp dụng vào tháng 11 đến tháng 12); trải nghiệm nghề nuôi tôm, nuôi cá tra ở các hộ dân quanh vùng đệm; trải nghiệm dân trồng ấu, hái ấu, bắt diệt ốc bươu vàng...; kết hợp khai thác du lịch thiền (Zen tour), đây là một loại hình đang được quan tâm, tour về với thiên nhiên, gần gũi sự dân dã và được tịnh tâm (thiền), thường có sức thu hút du khách lớn.

***Xây dựng thương hiệu điểm đến cho Khu Ramsar**

- Những giá trị nguyên sơ, hoang dã, quý hiếm tại Khu Ramsar Tràm Chim, ở vùng ĐTM, có những đặc trưng khác biệt với các khu Ramsar khác ở trong nước và thế giới. Việc khai thác tài nguyên phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học, tham quan, giải trí và trải nghiệm cần phải thể hiện được những riêng biệt trong lĩnh vực thu hút khách du lịch.

- Xây dựng một thương hiệu “độc đáo, riêng biệt” mang dấu ấn địa phương cho Tràm Chim,

với những sản phẩm du lịch thân thiện với thiên nhiên, với văn hóa bản địa, không trùng lặp với các khu Ramsar khác, sẽ có sức thu hút mạnh với du khách như trải nghiệm thu hoạch lúa ma, bắt cá mùa nước nổi, thiên; thưởng thức các đặc sản khô lóc Tràm Chim, rượu Hồng sen, các món ăn dân dã trên nền tảng kết hợp khai thác các di sản phi vật thể, vật thể; các công trình kiến trúc tiêu biểu, nghệ thuật, âm thực với cảnh quan thiên nhiên hoang dã.

- Thực hiện tạo lập, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cộng đồng cư dân địa phương tạo sản phẩm du lịch tại các khu, điểm (điểm đến du lịch), đảm bảo số lượng, chất lượng, hiệu quả.

****Tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch***

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch, thông qua hệ thống truyền hình, truyền thanh, mạng Internet, báo chữ về những hình ảnh đặc sắc đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên và con người của khu.

- Xây dựng và giới thiệu Tràm chim với thông điệp – slogan ấn tượng dễ hiểu để hấp dẫn khách du lịch và các nhà nghiên cứu khoa học. Xuất bản các ấn phẩm, video clip về các tour, tuyến; các sự kiện du lịch; các cuộc thi; các chương trình văn hóa – nghệ thuật; các hội thảo khoa học, hội chợ triển lãm về du lịch.

- Thiết kế, xây dựng các biển quảng cáo và biển chỉ dẫn đến Khu Ramsar Tràm Chim, tại các ngã ba, ngã tư của các tuyến đường; các biển báo, biển cấm, nội qui theo qui định chung của công ước quốc tế và ban quản lý Khu.

****Tổ chức giáo dục ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường phát triển bền vững***

- Cơ quan quản lý ngành và khu Ramsar kết hợp với các cơ quan hữu quan (kiểm lâm, bảo vệ thực vật...), các tổ chức đoàn thể (hội, đoàn thành niên, công đoàn, mặt trận) thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công chức và người dân về nhận thức và trách

nhiệm bảo vệ môi trường.

- Các doanh nghiệp du lịch trước khi đưa khách đến các điểm du lịch, cần có chương trình phổ biến cụ thể cho du khách về những yêu cầu và trách nhiệm bảo vệ môi trường tại điểm đến.

- Hỗ trợ cộng đồng dân cư địa phương cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống cho họ, để họ nêu cao trách nhiệm, chấm dứt các hoạt động phá rừng, săn bắt động vật hợp bừa bãi, đặc biệt là dân cư vùng đệm. Tổ chức các hình thức đối thoại giữa cơ quan quản lý tài nguyên và cư dân đang chung sống tại nơi có tài nguyên, để có tiếng nói chung trong việc bảo vệ và khai thác bền vững nguồn tài nguyên.

- Yêu cầu khách du lịch tuân thủ những chỉ dẫn, quy định trong quá trình tham quan trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và việc chi trả cho các hoạt động du lịch để thực hiện bảo tồn các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường, đồng thời phải thể hiện sự thân thiện, cởi mở trong giao lưu văn hóa với cộng đồng cư dân địa phương.

4. Kết luận

Khi một vườn quốc gia, một khu dự trữ sinh quyển, cảnh quan sinh thái đặc biệt của một quốc gia, địa phương được công nhận là khu Ramsar, sẽ mở ra cơ hội rất lớn cho địa phương duy trì phát triển ổn định môi trường sinh thái, đa dạng sinh học, nhờ sự đầu tư nhân lực, vật lực và phải thực hiện các quy định của công ước quốc tế về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Việc làm này đồng nghĩa với việc mở ra cho ngành du lịch một thị trường thu hút khách rộng lớn và đa dạng. Khu Ramsar Tràm Chim, nơi đã được khai thác hoạt động du lịch khá lâu, nhưng việc bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học chưa chú ý đúng mức, nên sức thu hút khách du lịch còn rất khiêm tốn so với tiềm năng. Những nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm tăng cường thu hút khách đến với khu Ramsar Tràm Chim, trình bày ở trên, khi đưa vào thực hiện, hy vọng sẽ đem lại hiệu quả thỏa đáng cho ngành du lịch và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong và ngoài nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trịnh Xuân Dũng (2009), *Tuyên truyền, quảng cáo và xúc tiến du lịch*, Viện nghiên cứu phát triển Du lịch, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Đính (1997), “Chất lượng dịch vụ - Một nhân tố quyết định sự sống còn của doanh nghiệp du lịch”, *Tạp chí Kinh tế phát triển*, Trường Đại học KTQD, số 19,08/1997.
- [3] Trần Thiện Cường, Nguyễn Xuân Huân (2008), *Đất ngập nước*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Trung tâm DVDLST&GDNT (2012), *Báo cáo tổng kết hoạt động của TTDLST&GDMT*, Sở VHNT&DL Đồng Tháp.
- [5] *Luật Du lịch* (2005), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Phạm Trung Lương (1997), *Đánh giá tác động của môi trường trong phát triển du lịch ở Việt Nam*, Trung tâm KHTN&KHQG Hà Nội.
- [7] Phạm Trung Lương và các cộng sự (2006), *Báo cáo định hướng phát triển du lịch sinh thái góp phần bảo tồn đa dạng sinh học ở vườn quốc gia Tràm Chim và khu bảo tồn Láng Sen*, Viện Môi trường và Phát triển bền vững, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Trọng Nhân và Lê Thông (2011), “Phát triển Du lịch sinh thái VQG Tràm Chim trong bảo tồn giá trị đất ngập nước”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐH Cần Thơ*, 2011:18a 228-239.
- [9] Sở VHNT&DL tỉnh Đồng Tháp, *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001 - 2010 và định hướng đến năm 2020*.
- [10] UBND tỉnh Đồng Tháp, *Dự án đầu tư phát triển vườn quốc gia Tràm Chim huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 1999 - 2003*.
- [11] Đỗ Văn Tính, *Đề cương Quy hoạch bảo tồn và phát triển VQG Tràm Chim (Giai đoạn 2011 – 2020, Tầm nhìn đến năm 2030)*.